

Bản án số: 105/2025/HS-ST
Ngày 24 - 11 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Ngọc và ông Chu Văn Kiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Số 65 đường L, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là số 65 đường L, tổ 41, khu vực 8, phường Q, tỉnh Gia Lai); CCCD số: 052091019161, cấp ngày 28 tháng 6 năm 2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 2434/LB-CSHS ngày 07/7/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

- Người làm chứng: Chị Lê Thị Ngọc A, sinh năm 2000 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2023, anh Vũ Trường L, anh Hoàng Văn D và anh Nguyễn Thanh V trong quá trình truy cập vào mạng xã hội, thấy có tài khoản Facebook đăng tin nhận làm giả giấy tờ nên anh L, anh D có nhắn tin với tài khoản Facebook để đặt làm giả giấy phép lái xe và bằng kỹ sư. Anh D đặt làm giả một

Bằng kỹ sư kỹ thuật cơ khí kèm theo bằng kết quả học tập với giá 3.000.000 đồng, anh L đặt làm giả Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 kèm theo hồ sơ thi sát hạch với giá 2.000.000 đồng, anh V đặt làm giả một Giấy phép lái xe mô tô hạng A2 kèm theo hồ sơ thi sát hạch với giá 1.200.000 đồng. Thông qua nhân viên bưu tá địa phương, anh D, anh L, anh V đã nhận được giấy tờ giả và thanh toán tiền mua tài liệu giả cho nhân viên bưu tá (tiền Cod). Nhận thức được việc sử dụng giấy tờ giả là vi phạm pháp luật nên anh L, anh D, anh V đã đến cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) trình báo vụ việc và giao nộp các giấy tờ giả để điều tra xử lý theo quy định pháp luật. Kết quả điều tra có đủ căn cứ xác định được như sau:

Khoảng tháng 5/2023, Trần Xuân H có ý định làm giả bằng cấp các loại để bán kiếm lời. H sử dụng tài khoản Facebook có tên “N” để tìm hiểu cách thức làm giả tài liệu thì được một tài khoản Telegram tên “L” (H không biết tên, tuổi địa chỉ người sử dụng) kết bạn với tài khoản Telegram tên “N” của H. Qua trao đổi, H đặt vấn đề với người có tài khoản Telegram tên “L” là muốn làm giả các loại bằng cấp như Bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Bằng tốt nghiệp Đại học thì tài khoản “L” hướng dẫn H mua máy vi tính, máy ép nhiệt, máy phô tô và hướng dẫn cách thức làm giả các tài liệu này, đồng thời gửi cho H 500 chiếc tem in chữ “Bộ giáo dục” để H sử dụng dán vào các bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học. Theo hướng dẫn, H đã mua các thiết bị này mang về để ở Căn hộ số 2316, S109 chung cư Ocean Park thuộc xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội (nay là xã G, thành phố Hà Nội) được H thuê từ tháng 3/2023 để chuẩn bị làm giấy tờ giả. Trong thời gian này, thông qua mạng xã hội, H biết Đinh Công L1 làm nghề quảng cáo bán hàng trên mạng xã hội Facebook nên H thuê L1 chạy quảng cáo nội dung nhận làm giả các loại bằng cấp với số tiền công chạy quảng cáo 50.000 đồng/1ngày.

Tháng 6/2023, H hẹn gặp L1 tại một quán nước trà đá ở khu vực quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tại đây, H nói với L1 “Anh đang làm giấy tờ giả, bằng cấp giả, em có làm cùng anh không, mỗi tháng anh sẽ trả em 10.000.000 đồng”, L1 đồng ý và nói với H chuyển hết các thiết bị dùng để làm giả bằng cấp các loại sang cho L1. Thông qua dịch vụ xe Grap, H gửi các thiết bị là máy vi tính, máy ép nhiệt, máy phô tô và số điện thoại của L1 để liên lạc nhận máy mang về nhà trọ của L1 ở khu vực đường C (L1 không nhớ địa chỉ cụ thể). Khi L1 nhận được thiết bị, thông qua phần mềm điều khiển từ xa (Ultraviewer) kết nối với máy tính, H hướng dẫn L1 làm giả tài liệu trong thời gian khoảng 3-4 ngày thì L1 tự làm được.

Trong thời gian này, tài khoản Telegram tên “L” giới thiệu cho H một người sử dụng tài khoản Telegram tên “Philip Charles”, H sử dụng tài khoản Telegram tên “N” kết bạn với tài khoản Telegram tên “Philip Charles” do Nguyễn Thành T sử dụng để bàn bạc việc làm giả tài liệu. T và H thống nhất chỉ làm giả bằng tốt nghiệp Cao đẳng, bằng tốt nghiệp Đại học, không làm giấy phép

lái xe mô tô, ô tô hay căn cước công dân. T có trách nhiệm tìm và cung cấp các hàng là bằng Đại học, Cao đẳng, Chứng chỉ nghề có giá từ 1.000.000 đồng - 3.000.000 đồng, địa chỉ, số điện thoại của người có nhu cầu mua (gọi tắt là khách hàng) và gửi các phôi làm giả các giấy tờ, các file ảnh là mẫu bằng tốt nghiệp các loại đã được thiết kế sẵn, có đầy đủ các thông tin mà khách hàng yêu cầu. H yêu cầu T chuyển thẳng các thông tin này vào tài khoản Telegram tên “S” của L1 để L1 in ra. Để in được các tài liệu giả do T gửi, thông qua mạng Internet, H đặt mua giấy in ảnh để về in các giấy tờ giả rồi gửi về địa chỉ của L1. Khoảng giữa tháng 6/2023, theo sự chỉ đạo của H, L1 in được khoảng 30 bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học các loại, sau đó L1 đóng hộp và gửi chuyển phát nhanh cho T nhưng do chất lượng kém nên khách hoàn lại nhiều. Do đó, T từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, H đón T tại sân bay Nội Bài rồi đưa về nơi H thuê trọ ở Căn hộ số 2316, S109 chung cư Ocean Park thuộc xã Đ, huyện G. Tại đây, T, H thống nhất T có nhiệm vụ tìm khách hàng, làm các file ảnh là mẫu bằng tốt nghiệp các loại đã được thiết kế sẵn, chứa đầy đủ thông tin khách hàng, lên dữ liệu thông tin khách hàng để gửi hàng đi, cung cấp nguyên vật liệu để làm giả tài liệu. H có nhiệm vụ in giấy tờ giả và gửi ngược lại cho T theo đường bưu điện để T gửi cho khách hàng, toàn bộ dữ liệu được gửi vào tài khoản Telegram “S” và L đã in được khoảng 100 bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng các loại và gửi lại cho T để T gửi cho khách hàng. Thời điểm này, T và H chưa thoả thuận tỷ lệ ăn chia trong việc làm giả tài liệu nhưng nhiều lần T trả cho H tổng số khoảng 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. T cung cấp cho H 01 tài khoản của Viettel Post để H có thể kiểm tra được số lượng các đơn hàng chuyển đi, các đơn hàng chuyển hoàn, tiền Cod thì được chuyển về tài khoản ngân hàng do T quản lý.

Đầu tháng 7/2023, do có nhiều đơn hàng nên T nói với H tìm thêm người để làm giả tài liệu, T cho người ra hướng dẫn kỹ thuật. T chủ động đưa ra tỉ lệ ăn chia là 40/60 (H 40%, T 60%) trên tổng số tiền bán được các tài liệu giả sau khi đã trừ chi phí, T là người trả tiền công cho những người mà H thuê về làm, cung cấp đơn hàng là giấy phép lái xe, căn cước công dân gắn chip, chứng minh nhân dân có giá từ 1.200.000 đồng - 1.500.000 đồng, con dấu giả có giá 1.500.000 đồng. Hiền đồng ý và thuê Lê Tất T1 là nhân viên giao hàng của Công ty Best (hãng chuyển phát nhanh toàn quốc) về làm giấy tờ giả. H dẫn T1 đến chỗ L1 trợ để cùng làm giả tài liệu, mỗi ngày L1 và T1 làm giả được khoảng từ 60 - 100 đơn hàng là bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học trên nhóm Telegram nhưng không đủ để gửi cho khách hàng. Lúc này, H nói với T1 tìm thêm người và thuê nhà để làm giả tài liệu, T1 đã rủ Ly A D (là bạn T1) và Vàng A P (là anh họ D) đến cùng làm giả tài liệu, nhiệm vụ của D là cắt giấy thừa, đóng gói và học cách thức làm tài liệu giả, cũng trong thời điểm này T gửi cho T1 nhiều thiết bị máy móc để làm giả tài liệu như máy tính, máy ép Plastic, máy phô tô, máy in mã vận đơn, máy in giấy đăng ký xe mô tô, xe ô tô (máy EPSION L805), máy in thẻ cứng Hi - Ti, máy làm giả căn cước công dân gắn chip, máy làm giả con dấu, mực và giấy in màu, phôi và tem bằng lái xe, phôi làm giả con dấu... Tháng 9/2023, H đặt vấn đề

đề Nguyễn Văn H1 là thợ sửa máy Spa về làm giấy tờ giả cho H. Khi đã có đủ người, T, H chia làm 02 nhóm để làm tài liệu giả, gồm nhóm của T1 có T1, L, P thực hiện làm giả giấy phép lái xe các loại, căn cước công dân gắn chip, chứng minh thư nhân dân, con dấu giả... tại địa điểm số nhà 2, ngách 42/6, đường Y, tổ 15, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội (cũ), trong đó T1 là quản lý chung và cùng L1 in căn cước công dân, giấy phép lái xe giả các loại, con dấu giả; P có nhiệm vụ cắt ảnh và dán vào hồ sơ sát hạch lái xe, đóng gói vào phong bì có chữ EMS Việt Nam để T1 chuyển các đơn hàng có tài liệu giả đến các bưu cục và đơn vị vận chuyển phát nhanh được ghi dưới dạng “Thiết kế đồ họa”. Theo chỉ đạo của T, đầu tháng 8/2023 Nguyễn Thành Đ (em trai T) đang học nghề Marketing ở Hà Nội và Phạm Tấn Đ1 (bạn Đ) từ thành phố Hồ Chí Minh ra và được H đón về nơi H thuê trọ. Chiều cùng ngày H đưa Đ, Đ1 đến địa điểm số nhà 2, ngách 42/6, đường Y để lắp đặt máy in thẻ cứng Hi - Ti, cài đặt Drive (phần mềm kết nối máy tính với máy in thẻ cứng) để in căn cước công dân giả, giấy phép lái xe giả. Khi Đ in thử mẫu căn cước công dân giả trong máy tính, Đ1 là người thẩm định chất lượng, đưa ra nhận xét đạt yêu cầu và hướng dẫn nhóm của T1 cách vận hành, in căn cước công dân giả. Sau đó nhiều lần Đ, Đ1 thông qua phần mềm Ultraviewer để hỗ trợ cài đặt từ xa khi máy in thẻ cứng bị lỗi. Cũng từ thời gian này, Đ được H giao cho một điện thoại di động nhãn hiệu Realme 9 để truy cập tài khoản Zalo “H” mục đích tư vấn, nhận các đơn hàng do khách hàng yêu cầu. Khi đã chốt được đơn hàng, Đ sử dụng tài khoản Telegram tên “L” để chuyển vào nhóm Telegram tên “N”. Mỗi ngày nhóm của T1 làm giả được từ 30 - 40 bộ hồ sơ là căn cước công dân, giấy phép lái xe giả.

Nhóm của D có D, H thực hiện làm giả bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng, chứng chỉ nghề các loại... tại địa điểm số 1, khu tập thể Licola, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội (cũ), mỗi ngày nhóm của D làm giả được từ 30 - 50 bộ hồ sơ bằng Đại học, Cao đẳng giả.

Khoảng tháng 10/2023, do có nhiều khách hàng phản ánh về chất lượng tài liệu giả không chuẩn, H liên hệ với Lê Hồng T, sinh năm 1990, ở thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang (nay là xã H, tỉnh Bắc Ninh) để được tư vấn về giấy, phôi, mực in làm tài liệu giả và T đã đặt mua cho H các loại giấy, phôi, mực in để H sử dụng làm giả tài liệu.

Để nhận tiền do khách hàng chuyển đến, thông qua mạng xã hội T đã mua các tài khoản ngân hàng số 0306620101989 và số 0961030707, chủ tài khoản Dương Hải Đ; tài khoản ngân hàng số 13001012825641, chủ tài khoản Trần Quang H; tài khoản ngân hàng số 13001012822172, chủ tài khoản Cao Ngọc H; tài khoản ngân hàng số 13001012827766, chủ tài khoản Đặng Văn T; tài khoản ngân hàng số 0878307945, chủ tài khoản Nguyễn Kim T; tài khoản ngân hàng số 3262656789 và số 6177299999, chủ tài khoản Lê Thị Mỹ L; tài khoản ngân hàng số 00004428084, chủ tài khoản Phạm Quốc H. Số dư của các tài khoản này đã được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước khi xét xử Trần Xuân H và đồng phạm.

Căn cứ tài liệu điều tra có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 5/2023 đến ngày 16/12/2023 Nguyễn Thành T, Trần Xuân H, Lê Tất T1, Đinh Công L, Nguyễn Văn H1, Lý A D, Vàng A P, Phạm Tấn Đ, Lê Hồng T2 và Nguyễn Thành Đ1 đã làm giả 20.102 tài liệu giả là Căn cước công dân, Giấy phép lái xe ô tô, mô tô các loại, bằng Đại học, Cao đẳng, Chứng chỉ nghề các loại và 12 con dấu giả mang tên “Trường Đại học M TP. Hồ Chí Minh - Bộ giáo dục và đào tạo”, “Công ty Trách nhiệm hữu hạn ngoài NN H Crew - Q - TP. Hải Phòng - M.S.D.N: 0202063475-C.T.T.N.H.H”; “Công ty đấu giá H V- Q. H- TP. Hà Nội “UBND phường T thành phố T TP. Hồ Chí Minh”; “Chi nhánh S.Đ.K.H.Đ: 41-C.T.H.D”; Tổng công ty xây dựng công trình hàng không ACC xí nghiệp tư vấn và kiểm định chất lượng ACC” và “Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe - Sở Lao động thương binh và xã hội”...T thu lợi 21.920.111.633 đồng, trong đó T đã trả cho H khoảng 500.000.000 đồng; trả cho L khoảng 36.000.000 đồng; trả cho T1 khoảng 70.000.000 đồng; P mới nhận 5.000.000 đồng; trả cho D khoảng 30.000.000 đồng; trả cho H1 khoảng 30.000.000 đồng, riêng Đ và Đ1 chưa nhận được tiền công.

Đầu tháng 7/2023, Trần Xuân H đặt vấn đề với Trần Thanh S giám đốc Công ty TNHH Logistics S, địa chỉ số 14 P, phường B, quận H, thành phố Hà Nội đề S ký hợp đồng sử dụng dịch vụ bưu chính với Bưu điện huyện T, thành phố Hà Nội (nay là Bưu điện trung tâm T, thành phố Hà Nội); Nguyễn Thị Thu T cộng tác viên của S; Nguyễn Thị T là nhân viên Bưu điện Văn hoá xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố Hà Nội) và Phạm Văn H, giám đốc Công ty dịch vụ vận chuyển H để chuyển phát tài liệu giả là Giấy phép lái xe mô tô, ô tô các loại; Căn cước công dân; bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng, Chứng chỉ nghề các loại đến khách hàng. H1 thu lợi số tiền là 5.100.000 đồng; H, S đã trả cho T2 khoảng 20.000.000 đồng, trả cho T3 khoảng 7.000.000 đồng; S thu lợi 89.000.000 đồng.

Kết quả nhận dạng qua ảnh: Phạm Tấn Đ nhận được ảnh số 1, Lê Tất T1 nhận được ảnh số 2, Trần Xuân H và Lê Hồng T2 nhận được ảnh số 6 là Nguyễn Thành T, người cung cấp máy móc cũng như đưa người từ Thành phố Hồ Chí Minh ra hướng dẫn nhóm của H, T1, L làm giả tài liệu.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) ra Lệnh bắt bị can để tạm giam, Lệnh khám xét chỗ ở đối với Nguyễn Thành T. Kết quả không bắt được bị can do T không có mặt tại địa phương; khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án.

Phát hiện thấy Trần Xuân H và các đồng phạm khác bị bắt về hành vi Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức, Nguyễn Thành T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25/6/2024, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) ra quyết định truy nã đối với T, ngày 8/7/2025 T bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa khởi tố, bắt tạm giam về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Vật chứng thu giữ: Chị Lê Thị Ngọc A, sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường Đ, tỉnh Đắk Lắk) giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max- cũ, số thuê bao 0938.358.862 là điện thoại T sử dụng để liên lạc làm giả tài liệu, trước khi bỏ trốn T đưa cho chị A sử dụng. Kết quả không khai thác dữ liệu điện thoại do “Iphone bị khóa cho chủ sở hữu (khóa Icloud)”, hiện đang được bảo quản để phục vụ việc giải quyết vụ án.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-P2 ngày 12/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, c khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt Nguyễn Thành T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max; Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 800.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận bào chữa gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án có đầy đủ lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các đối tượng tương đương khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội đã bị xét xử và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ của vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Với mục đích thu lợi bất chính thông qua việc làm Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe ô tô, mô tô các hạng cùng bộ hồ sơ thi giấy phép lái xe ô tô, mô tô; bằng tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học, Chứng chỉ nghề các loại cùng hồ sơ và con dấu giả. Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2023 đến ngày 16/12/2023, Nguyễn Thành T bàn bạc, thống nhất với Trần Xuân H để H chuẩn bị địa điểm, thuê Lê Tấn T1, Đinh Công L, Nguyễn Văn H, Ly A D, Vàng A P, Phạm Tấn Đ, Nguyễn Thành Đ1 và Lê Hồng T2 làm giả 20.102 tài liệu là Căn cước công dân, Giấy phép lái xe ô tô, mô tô các loại, bằng Đại học, Cao đẳng, Chứng chỉ nghề các loại và 12 con dấu giả tại địa điểm số nhà 2, ngách 42/6, đường Y, tổ 15, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội (cũ) và địa điểm số 1, khu tập thể Licola, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội (cũ). Tổng số tiền T thu được từ việc làm giả tài liệu là 21.920.111.633 đồng, T đã trả cho H khoảng 500.000.000 đồng; trả cho L khoảng 36.000.000 đồng; trả cho T1 khoảng 70.000.000 đồng; P mới nhận 5.000.000 đồng; trả cho D khoảng 30.000.000 đồng; trả cho H1 khoảng 30.000.000 đồng, trả cho T2 khoảng 20.000.000 đồng, trả cho T3 khoảng 7.000.000 đồng; H2 số tiền là 5.100.000 đồng; S là 89.000.000 đồng và mua thiết bị, chi phí làm giả tài liệu. Số tiền T thu lợi bất chính là 800.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Quá trình bỏ trốn, bị cáo Nguyễn Thành T tiếp tục bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam để điều tra về hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thành T thực hiện hành vi phạm tội với sự câu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, trong đó T có vai trò là người chủ mưu, cầm đầu; nhiều lần làm giả tài liệu nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tổ chức” và “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt.

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan Nhà nước, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã thực hiện. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: bị cáo làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức với mục đích kiếm lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết khác của vụ án.

Đối với Trần Xuân H, Lê Tất T1, Trần Thanh S, Đinh Công L, Nguyễn Văn H1, Ly A D, Lê Hồng T2, Vàng A P, Phạm Tuấn Đ, Nguyễn Thành Đ1, Nguyễn Thị T2, Phạm Văn H2 và Nguyễn Thị T3 đã bị truy tố và xét xử về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max đã cũ, số thuê bao 0938.358.862 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành T, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại trên làm phương tiện liên lạc làm giả tài liệu trước khi bỏ trốn nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận số tiền thu lợi được từ việc phạm tội, sau khi trừ đi số tiền phải trả cho những người trực tiếp làm (là các bị cáo đã bị xét xử trước đó) và trừ đi chi phí mua các loại máy móc, trang thiết bị và vật tư phục vụ cho việc phạm tội thì bị cáo còn hưởng lợi bất chính số tiền 800.000.000 đồng. Vì vậy buộc bị cáo phải nộp lại số tiền trên để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội *“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thành T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành T số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xám, cũ đã qua sử dụng, lắp 01 (một) sim Mobifone.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình lập ngày 22/10/2025).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo

